

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 582/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Việt H, sinh năm: 1991;

Bị đơn: Anh Cao Quang H1, sinh năm: 1990;

Đều có địa chỉ: Khu 9, xã T, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Việt H, sinh năm: 1991;

Và Anh Cao Quang H1, sinh năm: 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Chị Đỗ Thị Việt H và Anh Cao Quang H1 có 01 (Một) con chung là: Cao Minh N, sinh ngày 04/8/2019.

Chị Đỗ Thị Việt H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Cao Minh N, sinh ngày 04/8/2019 kể từ ngày 29/01/2021 đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Quang H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Việt H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng đến khi con chung thành niên. Anh Cao Quang H1 trực tiếp giao tiền cấp dưỡng

nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Việt H hoặc giao tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì vào ngày 10 hàng tháng kể từ ngày 10/02/2021.

- 2 -

Anh Cao Quang H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị Việt H và anh Cao Quang H1 không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Việt H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001495 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì;
- UBND xã Trung Vương, thành phố Việt Trì;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Thị Hoa